CTCP Điện nước Lắp máy Hải Phòng (HNX: DNC)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	67,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	20.3%	**29.6%**	**26.7%**

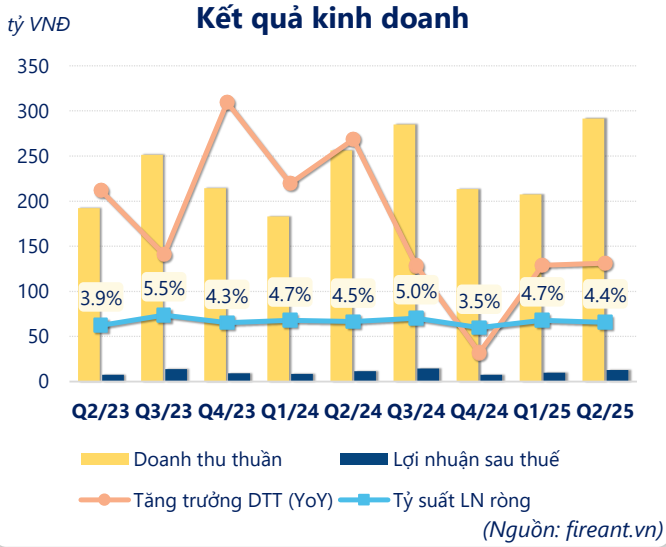
Q2/25

ROE 34.6% +/- YoY ▼ 5.5%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	292 *tỷ VNĐ*	▲ 84.0 ▲ 40.2%	▲ 36.0 ▲ 13.9%
LN gộp	22.9 *tỷ VNĐ*	▲ 7.40 ▲ 47.8%	▲ 0.80 ▲ 3.6%
LN thuần	17.0 *tỷ VNĐ*	▲ 4.60 ▲ 37.5%	▲ 2.50 ▲ 17.5%
LN sau thuế	12.8 *tỷ VNĐ*	▲ 3.02 ▲ 30.8%	▲ 1.20 ▲ 10.3%

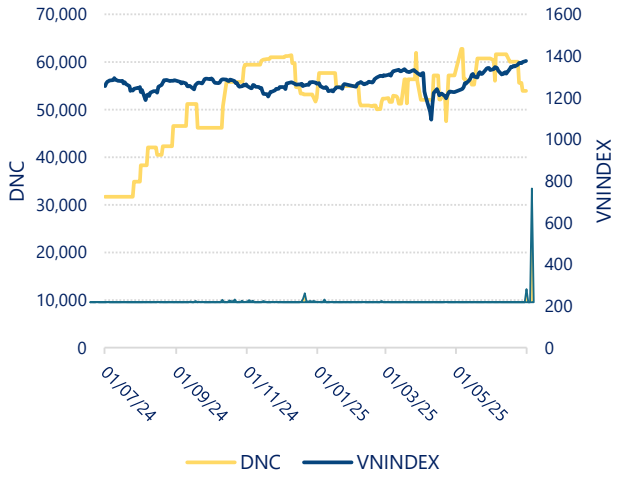
	6T 2025	YoY
DT thuần	499 *tỷ VNĐ*	▲ 60.0 ▲ 13.6%
LN gộp	38.4 *tỷ VNĐ*	▲ 1.40 ▲ 3.8%
LN thuần	29.4 *tỷ VNĐ*	▲ 4.10 ▲ 16.2%
LN sau thuế	22.6 *tỷ VNĐ*	▲ 2.50 ▲ 12.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

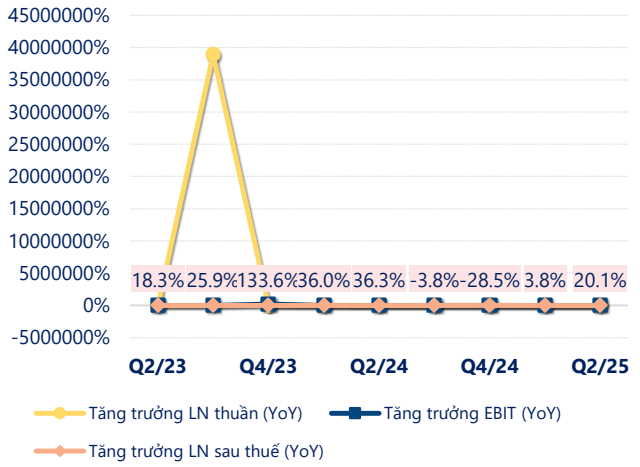
Lịch sử giá



CTCP Điện nước Lắp máy Hải Phòng (HNX: DNC)

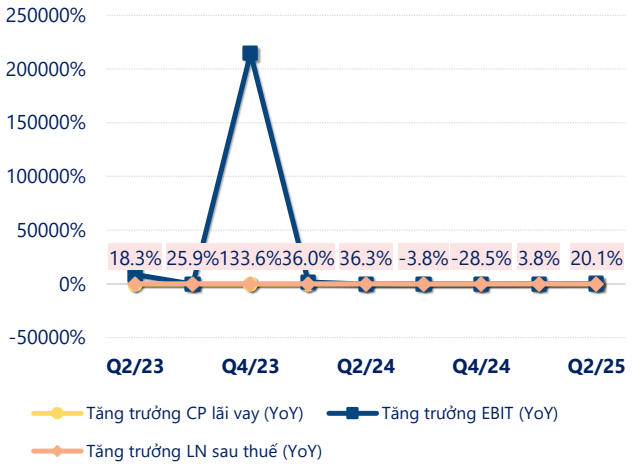
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



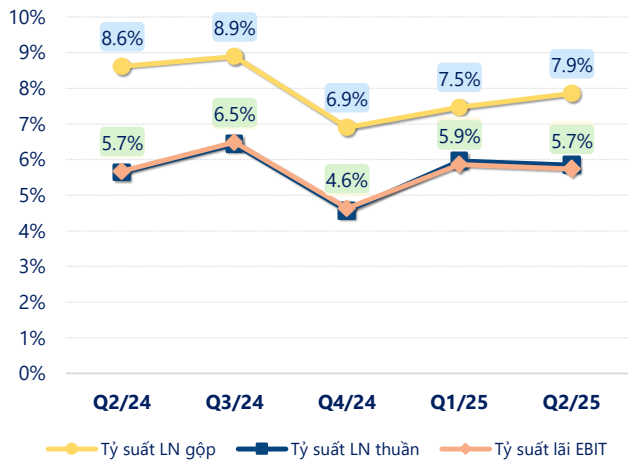
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



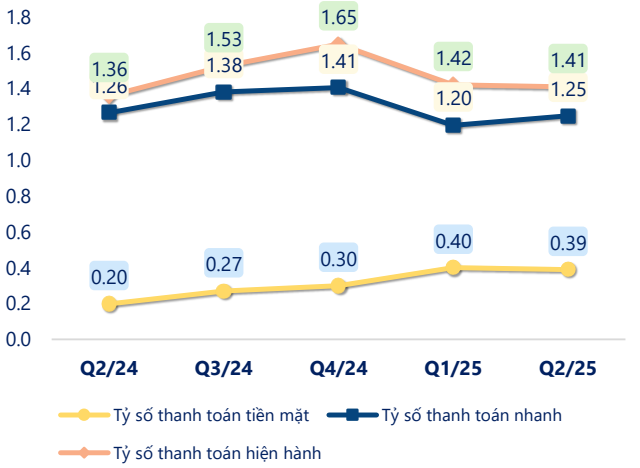
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



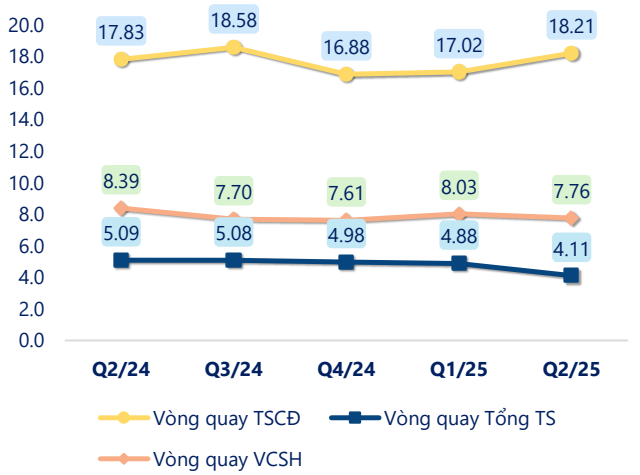
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



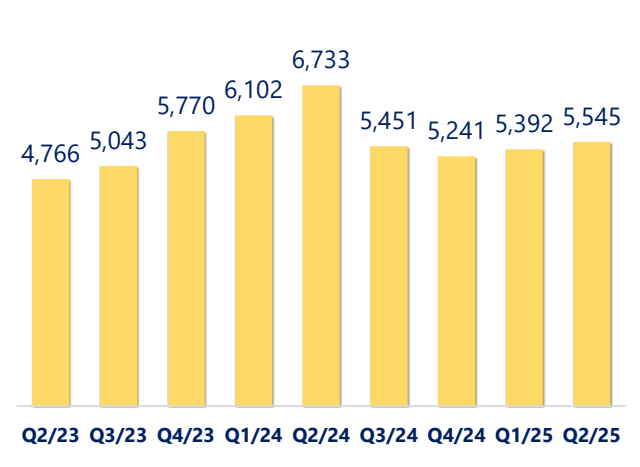
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

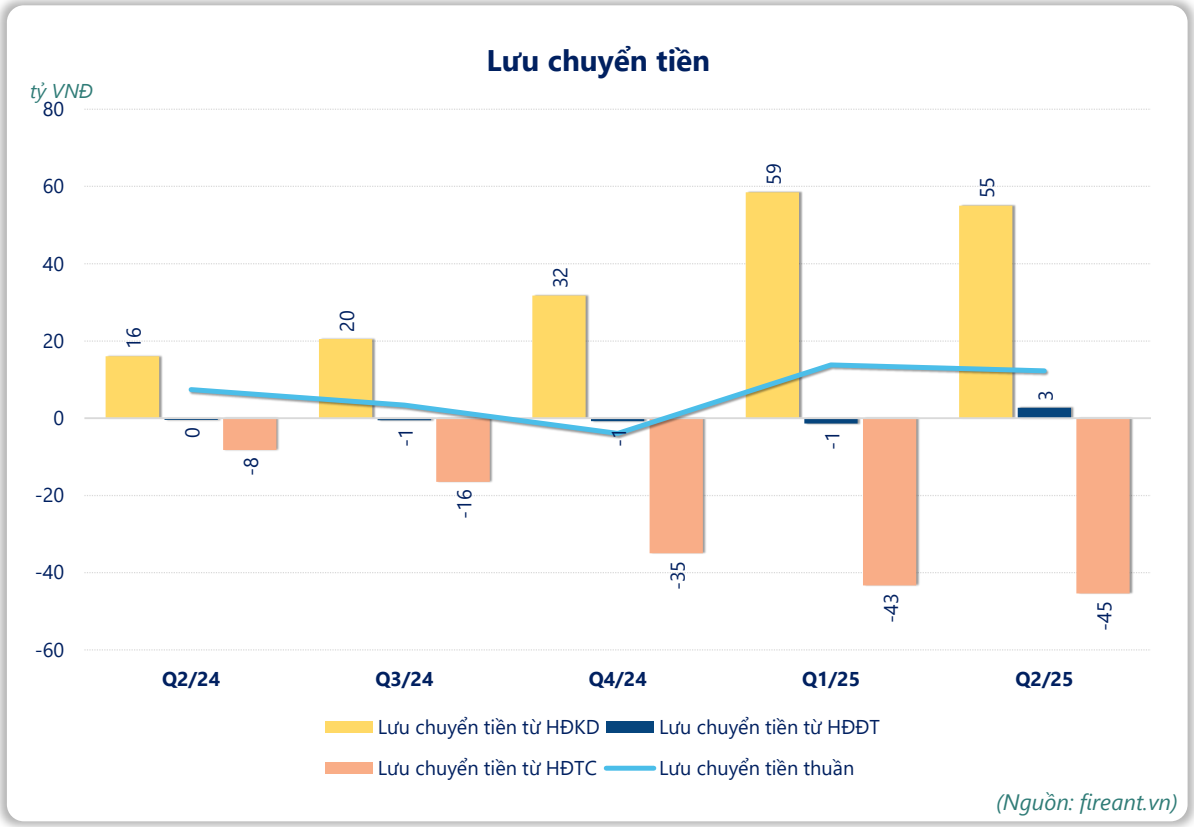


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Điện nước Lắp máy Hải Phòng (HNX: DNC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**292**	**256**	**13.9%**	**499**	**439**	**13.6%**
Giá vốn hàng bán	269	234	14.8%	461	402	14.5%
Lợi nhuận gộp	22.9	22.1	3.6%	38.4	37.0	3.8%
Doanh thu HĐTC	0.03	-0.01	399%	0.47	1.63	-71.4%
Chi phí TC	0.75	1.68	-55.1%	-0.85	1.81	-147%
Chi phí lãi vay	0.45	0.15	203%	0.26	0.25	1.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**5.14**	**5.93**	**-13.4%**	**10.3**	**11.5**	**-10.2%**
LN thuần từ HĐKD	17.0	14.5	17.5%	29.4	25.3	16.2%
Lợi nhuận khác	**-0.77**	**-0.06**	**-1183%**	**-0.78**	**0.06**	**-1340%**
LN trước thuế	16.3	14.4	13.0%	28.6	25.4	12.8%
Lợi nhuận sau thuế	**12.8**	**11.6**	**10.3%**	**22.6**	**20.1**	**12.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.8**	**11.6**	**10.3%**	**22.6**	**20.1**	**12.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)